

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA NAM ÂU - CÔNG TY TNHH KHÁM CHỮA BỆNH MAI NĂM
2. Địa chỉ: TDP 4, xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình
3. Thời gian làm việc hàng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 6h30 - 20h, các ngày trong tuần cả thứ 7, Chủ nhật, các ngày lễ, tết
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

4.1. Danh sách báo giảm người hành nghề:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Phạm Vũ Hoa	008572/NĐ-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm y học	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	KTV Xét nghiệm		
2	Phạm Đức Lập	008585/NĐ-CCHN	KTV Xét nghiệm y học	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	KTV Xét nghiệm		

4.2. Danh sách báo tăng người hành nghề:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Trần Thị Hồng Tươi	008201/NĐ-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm y học	Sáng 6h30-11h00 Chiều 13h30-17h T2,3,4,5,6,7,CN	KTV Xét nghiệm		Từ ngày 24/05/2026

4.3. Danh sách người hành nghề hiện tại:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
-----	-----------	--	-------------------	--	-------------------	---	---------



STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Truyền	005144/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	GD phòng khám, Người chịu trách nhiệm chuyên môn KT, Bs khám Nội, Điện tim đồ, Gây mê hồi sức; BS phụ trách chuyên môn khoa Nội		
2	Lại Trọng Thành	001928/ NB-GPHN ; 111/QĐ-SYT	Chuyên khoa Mắt; Chuyên khoa CDHA bằng X quang	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Phó GD công ty; Bác sỹ khám bệnh Mắt, Đọc X quang BS; Siêu âm; phụ trách chuyên môn khoa Mắt		
3	Nguyễn Thị Nhuận	003912/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Nhi	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Bác sỹ khám bệnh Nội; Nhi,		
4	Hoàng Thị Bích Vân	0020193/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng chẩn đoán hình ảnh	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	TP Chẩn đoán hình ảnh, Bs CDHA ,NS Cổ tử cung, Nội soi tiêu hóa		
5	Vũ Cao Điền	005959/NĐ-CCHN 60/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; Nội	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Thạc sỹ, Bác sỹ khám bệnh Y học cổ truyền; Nội, BS phụ trách chuyên môn khoa YHCT		
6	Mai Thị Bích	005589/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội – Y học cổ truyền	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Bác sỹ khám bệnh Y học cổ truyền; Nội		
7	Đinh Tấn Trọng	010895/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Bác sỹ khám bệnh Nội, Siêu âm Tim		
8	Đặng Thị Lý	005143/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Bác sỹ khám bệnh Phụ sản		
9	Đinh Trọng Vinh	004756/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Phó GD phòng khám, Bác sỹ khám bệnh Nội, Nội soi tiêu hóa		
10	Vũ Đình Thuận	008036/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Bác sỹ khám bệnh Ngoại, BS phụ trách chuyên môn khoa Ngoại		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
11	Nguyễn Thị Ngân	008065/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Bác sỹ khám bệnh (theo phân công), Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa Sản, Soi CTC và sinh thiết, BS phụ trách chuyên môn khoa Sản		
12	Đỗ Mạnh Phong	006554/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Bác sỹ khám bệnh (theo phân công), Siêu âm, Điện tim đồ		
13	Phạm Thị Trang	006618/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Bác sỹ khám bệnh YHCT, Siêu âm		
14	Phạm Đình Giáo	008210/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	BS Nội trú, Bs CKI, Bác sỹ khám bệnh YHCT; Nội khoa		
15	Nguyễn Văn Tuấn	004417/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Bác sỹ khám bệnh Nội, Siêu âm		
16	Đặng Vũ Duy	008497/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Bác sỹ khám bệnh YHCT, Siêu âm		
17	Nguyễn Thị Hồng Nga	002014/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Bác sỹ khám bệnh TMH; Siêu âm; BS phụ trách chuyên môn khoa Tai mũi họng		
18	Vũ Văn Hạnh	000052/NĐ-CCHN 54/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng chẩn đoán hình ảnh; Nội	6h30-17h00 T7,CN	Phó GD công ty; Bác sỹ khám bệnh Nội, Siêu Âm		
19	Phạm Văn Chuân	005568/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	6h30-17h00 T7,CN	Bác sỹ khám bệnh Da liễu;		
20	Trần Thị Thu Trà	008483/TB-CCHN 473/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Nhi	6h30-17h00 T7,CN	Bác sỹ khám bệnh Nội, Nhi		
21	Phạm Văn Lợi	080775/CCHN-BQP	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Bác sỹ khám bệnh (theo phân công), Điện tim đồ		

002
 NG KH
 A NA
 TY T
 HỮA B
 NĂM
 PH

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
22	Bùi Trí Cường	020098/CCHN-BQP	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, chuyên khoa Nội Truyền nhiễm	6h30-17h00 T2,3,4,5,6	Tiến sỹ, Bác sỹ khám bệnh Nội khoa		
23	Nguyễn Tiến Đàm	000182/HY-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	6h30-17h00 T7,CN	Bác sỹ khám bệnh Nội khoa, Nội soi tiêu hóa		
24	Nguyễn Vũ Cường	013231/HNO-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Bác sỹ khám bệnh Răng hàm mặt		
25	Lê Mạnh Trường	002511/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa thăm dò chức năng	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Thạc sỹ, Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa thăm dò chức năng; Chứng chỉ nội soi can thiệp đường tiêu hóa; Chứng chỉ nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng; Chứng chỉ kỹ thuật nội soi đại, trực tràng		
26	Nguyễn Thị Hương	001791/HNO-GPHN	Chuyên khoa Da liễu	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Bác sỹ khám bệnh Da liễu; BS phụ trách chuyên môn khoa Da Liễu		
27	Mai Thị Thu Phương	008654/NĐ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	6h30-17h00 T7,CN	Bác sỹ khám bệnh y học cổ truyền		
28	Lương Thế Đại	000837/NB-GPHN	Y học dự phòng	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Bác sỹ Siêu âm		
29	Phạm Thị Oanh	008644/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Bác sỹ khám bệnh Nhi; BS phụ trách chuyên môn khoa Nhi		
30	Phạm Văn Châu	006528/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng 6h30-11h00 Chiều 13h30-17h T2,3,4,5,6,7,CN	Thạc sỹ. Bác sỹ khám bệnh khoa Nhi;		
31	Nguyễn Văn Tiến	000933/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Sáng 6h30-11h00 Chiều 13h30-17h T2;3	Tiến sỹ. BS khám bệnh khoa Nội		
32	Đỗ Hương Quỳnh	008348/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; PHCN	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Bác sỹ khám bệnh YHCT; Phục hồi chức năng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
33	Mai Văn Bích	003891/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Giám đốc Công ty		
34	Đỗ Thị Hoài Thu	005255/NĐ-CCHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng Khoa Xét nghiệm		
35	Lê Thị Thu Hương	005274/NĐ-CCHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng khoa khám bệnh		
36	Vũ Quang Tân	003301/NĐ-CCHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng YHCT -PHCN; CĐHA		
37	Đỗ Thị Hồng	005273/NĐ-CCHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng YHCT -PHCN; Nội		
38	Doãn Văn Duẩn	005275/NĐ-CCHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng YHCT -PHCN; Nội		
39	Trần Văn Dự	005279/NĐ-CCHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng Khoa Xét nghiệm		
40	Vũ Văn Cảnh	006447/NĐ-CCHN	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	KTV trưởng bộ phận CĐHA		
41	Phạm Thị Thủy	005817/NĐ-CCHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng khoa khám bệnh Nội Nhi		
42	Phạm Thị Nga	001630/BRVT-CCHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng khoa khám bệnh Nội		
43	Vũ Thị Vân	005816/NĐ-CCHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng khoa khám bệnh Ngoại		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
44	Phạm Thị Kim Yến	006905/NĐ-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Trưởng khoa xét nghiệm		
45	Bùi Thị Xuyên	003518/HAG-CCHN	KTV xét nghiệm	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	KTV xét nghiệm		
46	Lê Thanh Cường	006907/NĐ-CCHN	KTV xét nghiệm	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	KTV xét nghiệm		
47	Đinh Thị Thu Trang	007329/NĐ-CCHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng khoa khám bệnh YHCT		
48	Trần Thị Loan	005478/NĐ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, Khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng khoa khám bệnh Ngoại		
49	Bùi Thị Dung	005525/NĐ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, Khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng khoa khám bệnh Mắt		
50	Phạm Thị Thu Hằng	006116/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Y sỹ khám bệnh và điều trị Y học cổ truyền Phục hồi chức năng		
51	Phạm Thị Thìn	0008102/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Y sỹ khám bệnh và điều trị Y học cổ truyền Phục hồi chức năng		
52	Phạm Văn Khánh	001522/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Y sỹ khám bệnh và điều trị Y học cổ truyền Phục hồi chức năng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
53	Nguyễn Hoàng Diệp	005955/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Y sỹ khám bệnh và điều trị Y học cổ truyền Phục hồi chức năng		
54	Nguyễn Thị Ngân	005277/NĐ-CCHN	Điều dưỡng đại học, Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng khoa YHCT; Xoa bóp bấm huyệt; Phục hồi CN và VLTL		
55	Nguyễn Thị Nhân	008217/NĐ-CCHN	Điều dưỡng đại học, Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng khoa YHCT; Xoa bóp bấm huyệt; Phục hồi CN và VLTL		
56	Nguyễn Thị Vân	007268/NĐ-CCHN	Điều dưỡng đại học, Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng khoa YHCT; Xoa bóp bấm huyệt; Phục hồi CN và VLTL		
57	Bùi Thị Khuyên	00065/NĐ-GPHN	Điều dưỡng đại học, Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng khoa YHCT; Xoa bóp bấm huyệt		
58	Nguyễn Thị Hải Yến	00056/NĐ-GPHN	Điều dưỡng đại học, Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng khoa YHCT; Xoa bóp bấm huyệt		
59	Hoàng Thị Thu Trang	00062/NĐ-GPHN	Điều dưỡng đại học, Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng khoa YHCT; Xoa bóp bấm huyệt		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
60	Phạm Thị Yến	00057/NĐ-GPHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng khoa Nội		
61	Trần Thị Thu Uyên	00088/NĐ-GPHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng khoa Nội		
62	Phạm Thị Hạnh	00058/NĐ-GPHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng khoa Sản ; Mắt		
63	Trần Văn Quân	00054/NĐ-GPHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng khoa CDHA		Chứng chỉ KTV Xquang
64	Phạm Thị Phương	00060/NĐ-GPHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng khoa Nội		
65	Nguyễn Thị An	00063/NĐ-GPHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng khoa Nội		
66	Trần Thị Cam	00059/NĐ-GPHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	6h30-17h00 T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng khoa Nội		
67	Vũ Thị Thắm	008050/NĐ-CCHN	Thực hiện kỹ thuật của điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT	Sáng 6h30-11h00 Chiều 13h30-17h T2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng khoa YHCT; Xoa bóp bấm huyệt		
68	Nguyễn Thành Vinh	001426/NĐ-GPHN	Hình ảnh y học	Sáng 6h30-11h00 Chiều 13h30-17h T2,3,4,5,6,7,CN	KTV khoa CDHA		
69	Trần Thị Hồng Tươi	008201/NĐ-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm y học	Sáng 6h30-11h00 Chiều 13h30-17h T2,3,4,5,6,7,CN	KTV Xét nghiệm		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
-----	-----------	--	-------------------	--	-------------------	---	---------

Hải Hậu, ngày 23 tháng 5 năm 2026

Người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh



NGUYỄN NGỌC TRUYỀN